|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 12** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  Ngày dạy: ***………………………….*** |
| **BÀI: LUYỆN TẬP** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết 1 số tình huống gắn với thực tế.

**-** Phát triển các năng lực toán học: Năng lực tư duy, năng lực lập luận toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Rèn tính chăm chỉ, tự tin, cẩn thận, ham hiểu biết và hứng thú trong học tập môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** BGĐT, máy chiếu, máy soi, BĐD học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - Hát  - Trò chơi: “Rung chuông vàng” 3-2; 5-4 ; 6 -6; 4-0  - Yêu cầu HS làm bảng con từng phép tính.  - Chữa bài, NX | **-** Hát  - HS làm từng phép tính  - HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. |
| **1’** | **\* Kết nối**  - GV giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học, ghi tên bài: Luyện tập  - Ghi tên bài | - HS nhắc lại tên bài |
| **30’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 1:** Tìm kết quả của mỗi phép tính. S2  - GV nêu yêu cầu BT và yc HS làm bài  - HD HS thực hiện qua TC: “ Đố bạn”. 1 bạn lấy ra 1 thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại.  - NX HS chơi.  **- Chốt:** Để tìm nhanh được kết quả với mỗi phép tính ta cần ghi nhớ các phép trừ trong phạm vi 6.  **Bài 2:** Tính nhẩm: slide 3  - GV nêu yêu cầu bài toán  - Gọi HS đọc kết quả -> NX  - Yêu cầu HS chia sẻ 2 phép tính có số 0: 6 – 6; 6 – 0.  **- Chốt:** Để điền được kết quả vào các phép tính ta dùng bảng trừ trong phạm vi 6 để tính. Lưu ý các phép tính trừ có số 0: 6-6=0; 5-5=0 -> 1 số trừ đi chính nó có kết quả bằng 0. 6 – 0 = 6; 5 – 0 = 5; -> 1 số trừ đi 0 cho kết quả bằng chính nó.  - MR: GV có thể nêu ra 1 vài phép tính trừ khác để HS củng cố kĩ năng hoặc HS tự nêu phép trừ rồi đố nhau.  **Bài 3:** Số? slide 4  - GV nêu yêu cầu bài toán.  - HD làm: cho HS quan sát tranh, suy nghĩ lựa chọn số thích hợp vào mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng sao cho các phép tính trong mỗi ngôi nhà có kết quả bằng số ghi trên mái nhà: GV phân tích mẫu: 4 -1-> cho kết quả bằng 3.  - Các phép tính còn lại tương tự.  - GV chữa bài, nhận xét.  **- Chốt**: Chọn được số thích hợp để điền vào ô trống sao cho phép tính trừ tương ứng có kết quả là số trên mỗi mái nhà.  - MR: Gợi ý cho HS tìm thêm các phép tính trừ cho kết quả bằng số ghi trên mái nhà. | **-** HS làm bài trong VBT  - HS chơi: 8HS đưa ra 8 thẻ phép tính ->   |  |  | | --- | --- | | 3 – 1 = 2  3 – 2 = 1  4 – 3 = 1  5 – 3 = 2 | 6 – 5 = 1  5 – 2 = 3  5 – 1 = 4  4 – 2 = 2  6 – 3 = 3 |   - HS khác nhận xét.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   - HS làm VBT  - HS đọc kết quả, trả lời câu hỏi để kiểm tra kết quả các PT vừa thực hiện.  - Đổi vở theo cặp kiểm tra chéo  ( đặt câu hỏi và trả lời)  - Lớp NX bài làm của bạn:  ĐA:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2-1=1  5-4=1 | 5-5=0  6-6=0 | 5-0=5  6-0=6 |   - HS chia sẻ  - HS làm vở BT, thảo luận theo cặp.  - 3HS đọc kết quả của 3 ngôi nhà.  - HS lớp nhận xét  - Chia sẻ cách làm,  - Nêu các phép tính khác có kết quả đúng với từng số trên mái nhà của các ngôi nhà.  - HS nêu |
| **1’** | **THƯ GIÃN** |  |
|  | **- Bài 4:** Số? slide 5  - HD HS quan sát tranh, suy nghĩ tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng, chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS đọc kết quả, chia sẻ tình huống.  ->NX bài làm của HS  - Chốt: Quan sát kĩ, đưa ra tình huống và phép tính phù hợp với tranh.  VD: Trong lồng có 5 con chim, có 1 con chim bay ra. Còn lại mấy con chim trong lồng**?** Chọn phép tính 5 – 1 = 4 còn lại 4 con chim.  **-Bài 5: Xem tranh rồi nêu các phép tính thích hợp: slide 6**  **-** Nêu yêu cầu bài toán  - HD HS quan sát tranh, suy nghĩ kể cho bạn nghe mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  VD: Có 5 con vịt ở dưới ao, 1 con đã lên bờ, còn lại mấy con vịt dưới ao?  - Gọi HS đọc kết quả phép tính-> chia sẻ tình huống.  - GV NX. Khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của em.  **Chốt:** tương tự bài 4 | **-** HS làm bài  - 3HS đọc 3 phép tính, chia sẻ trướclớp ( nêu tình huống ứng với tranh và phép tính đúng)  - Lớp NX  ĐA:  5 – 1 = 4  5 – 3 = 2  5 – 5 = 0  - HS làm vào VBT  - 3HS đọc phép tính  Chia sẻ trước lớp  ĐA:  5 – 1 = 4  6 – 3 = 3  3 – 1 = 2  - Lớp NX  - HS suy nghĩ nêu tình huống và phép tính tương ứng ( 2,3 tình huống tùy thuộc vào thời gian) |
| **5’** | **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Cho HS nghĩ ra 1 số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.- Dặn HS về nhà tập tìm tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6, để đến lớp chia sẻ với bạn.  - Nêu hiểu biết của mình sau bài học.  - GVNX tiết học | - HS nêu  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………